**ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: KHTN – LỚP: 6**

*Thời gian làm bài: 60 phút*

**I/. PHẦN I: TRẮC NGHIỆM**

Câu 1/.(0.25 điểm) **Dựa vào mức độ tổ chức cơ thể, nấm được chia thành mấy loại?**

1. 2 loại: nấm tiếp hợp và nấm túi.
2. 2 loại: nấm đơn bào và nấm đa bào.
3. 2 loại: nấm túi và nấm đảm.
4. 2 loại: nấm nhân sơ và nấm nhân thực.

Câu 2/. (0.25 điểm) **Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?**

1. Nơi khô ráo.
2. Nơi ẩm ướt.
3. Nới thoáng đãng.
4. Nơi nhiều ánh sáng.

Câu 3/.(0.25 điểm) **Trọng lượng của một vật được tính theo công thức nào ?**

A. P = 10 m B. P = m C. P = 0,1 m D. m = 10 P

Câu 4/.(0.25 điểm) **Hai lực cân bằng là hai lực có đặc điểm :**

A. Cùng phương, cùng chiều

B. Cùng phương, ngược chiều, cùng độ lớn.

C. Cùng phương, ngược chiều, khác độ lớn

D. Cùng phương, cùng chiều, khác độ lớn.

Câu 5/.(0.25 điểm) **Một học sinh đá quả bóng nhựa vào tường sau đó quả bóng bị méo đi. Lực tác dụng lên quả bóng sẽ gây ra những kết quả nào sau đây?**

A. không làm quả bóng chuyển động.

B. vừa làm biến dạng và biến đổi chuyển động quả bóng.

C. chỉ làm biến dạngkhông làm biến đổi chuyển động quả bóng.

D. không làm biến dạng quả bóng.

Câu 6/.(0.25 điểm) **Một vật trên mặt đất có khối lượng 5 kg bị Trái đất hút 1 lực bằng bao nhiêu N?**

A.5 N B.50 N C.10 N D.20 N

Câu 7/.(0.25 điểm) **Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?**

A. Một hành tinh chuyển động xung quanh một ngôi sao.

B. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

C. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

Câu 8/.(0.25 điểm) **Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng:**

A. Lực hút trái đất có phương ngang,chiều trái sang phải

B. Lực hút trái đất có phương ngang,chiều phải sang trái

C. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng,chiều dưới lên trên

D. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng,chiều trên xuống

Câu 9/.(0.25 điểm) **Độ dãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng , tỉ lệ với:**

A. Khối lượng của vật treo B. Lực hút của trái đất

C. Độ dãn của lò xo D.Trọng lượng của lò xo

Câu 10/.(0.25 điểm) **Một lò xo xoắn có độ dài ban đầu là 10,5cm. Khi treo một quả cân 100g thì độ dài của lò xo là 11cm. Nếu treo quả cân 500g thì lò xo bị dãn ra so với ban đầu một đoạn bao nhiêu?**

A. 0,5cm B. 1cm C. 2cm D. 2,5cm

Câu 11/.(0.25 điểm) **Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:**

A. Cơ năng thành điện năng. B. Điện năng thành cơ năng.

C. Điện năng thành hóa năng. D. Nhiệt năng thành điện năng.

Câu 12/.(0.25 điểm) **Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành nhiệt năng.**

A. Bàn là điện. B. Máy khoan. C. Quạt điện. D. Máy bơm nước.

**II/. PHẦN II: TỰ LUẬN**

Câu 1/. (1.0 điểm)Quan sát hình bên dưới hãy cho biết điều gì sẽ xảy ra đối với các loài động vật nếu số lượng thực vật bị suy giảm.

**A picture containing diagram

Description automatically generated**

**Hình.** Chuỗi thức ăn trong tự nhiên

Câu 2/. (1.0 điểm)Đọc đoạn thông tin sau:

Được biết, chuột cái có chu kì động dục từ 4 - 6 ngày. Trong trường hợp cho chuột cái tiếp xúc với nước tiểu chuột đực thì chúng sẽ động dục sau 72 giờ còn nếu những con chuột cái với mật độ lớn thì tất cả chúng sẽ không động dục.

Sau khi giao phối thông thường chuột cái sẽ phát triển một lớp màng ngăn cản việc giao phối đó. Thời kì của chuột vào nhà khoảng 19 – 21 ngày và mỗi lứa chuột mẹ sinh 3 – 14 con chuột (trung bình 7 con). Mỗi chuột cái có thể đẻ 5 – 10 lứa mỗi năm, vì vậy số lượng chuột nhà có thể tăng rất nhanh. Chuột nhà sinh sản quanh năm (tuy nhiên, trong điều kiện sống tự nhiên, chúng không sinh sản trong những tháng quá lạnh, mặc dù chúng không ngủ đông).

Chuột sơ sinh không mở mắt được ngay và không có bộ lông. Bộ lông phát triển vài ba ngày sau khi sinh; đôi mắt mở sau khi sinh khoảng 1 – 2 tuần, con đực trưởng thành sinh dực sau khoảng 6 tuần và con cái khoảng 8 tuần, nhưng cả hai giới có thể sinh sản sớm từ khi 5 tuần.

****

**Hình.** Con chuột

*Dựa vào thông tin trên và kiến thức đã học, trả lời câu hỏi sau:*

a) Chuột được xếp vào nhóm động vật có xương sống nào?

b) Tác hại và biện pháp phòng tránh chuột.

Câu 3/.(1.0 điểm)

Trọng lượng của một vật là gì? Nêu kí hiệu và đơn vị của trọng lượng?

Câu 4/. (2.0 điểm)

a) Pin Mặt trời sử dụng nguồn năng lượng gì? Nguồn năng lượng này lấy từ đâu?

b) Khi đun nước sôi bằng bếp ga thì nước nhận loại năng lượng gì? Tên loại nhiên liệu ban đầu cung cấp cho bếp trên là gì và là năng lượng tái tạo hay năng lượng không tái tạo?

Câu 5/. (2.0 điểm)

a) Hệ Mặt trời gồm những thiên thể nào và chúng chuyển động ra sao?

b)Trong hệ Mặt Trời, Ngôi sao nào gần Trái Đất Nhất? Vì sao?

----------------------------HẾT----------------------------

**ĐỀ THAM KHẢO**

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI - ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: KHTN – LỚP: 6**

*Thời gian làm bài: 60 phút*

**I/. PHẦN I: HƯỚNG DẪN CHUNG**

**- TRẮC NGHIỆM: (3.0 điểm)**

**- TỰ LUẬN; (7.0 điểm)**

**II/. PHẦN II: HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I/. Trắc nghiệm (3.0 điểm)** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | | **Đáp Án** | **B** | **B** | **A** | **B** | **B** | **B** | **C** | **D** | **A** | **D** | **B** | **A** | | |  |
| **II/. Tự luận (7.0 điểm)** | **1** | Do thực vật là nguồn thức ăn cho động vật, là nơi ở cho động vật nên nếu số lượng thực vật suy giảm sẽ làm nguồn thức ăn trong tự nhiên bị giảm mất. Một số loài động vật mất đi nguồn thức ăn và sự sống. | 2.0 |
| **2** | 1. Chuột được xếp vào nhóm Thú.   b) Tác hại: gặm nhấm làm hư đồ đạc gia đình, phá hại mùa màng, mang mầm bệnh truyền người  Phòng chống chuột: giữ gìn vệ sinh môi trường; nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng; nuôi mèo diệt chuột hoặc dùng keo bẫy chuột,… | 0.5  0.5 |
| **3** | |  | | --- | | Trọng lượng của một vật là độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật đó  Trọng lượng kí hiệu là P, Đơn vị là Niu tơn (N) | | 1.0 |
| **4** | a) Pin Mặt trời sử dụng nguồn năng lượng Mặt Trời  Nguồn năng lượng này lấy từ Mặt Trời  b) Khi đun nước sôi bằng bếp gas thì nước nhận nhiệt năng.  Loại nhiên liệu cung cấp cho bếp là khí gas hóa lỏng,  gas là năng lượng không tái tạo | **2.0** |
| **5** | a) Hệ Mặt Trời gồm Mặt Trời ở trung tâm và tám hành tinh quay quanh là Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.  Các hành tinh vừa chuyển động quanh Mặt Trời vừa tự quay quanh trục của nó.  b) Trong hệ Mặt Trời, Ngôi sao gần Trái Đất Nhất là Mặt Trời  Vì trong hệ Mặt Trời chỉ có Mặt Trời là ngôi sao. | **2.0** |

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết**  **40%** | **Thông hiểu**  **30%** | **Vận dụng**  **20%** | **Vận dụng cao**  **10%** |
| **Chủ đề 8:**  ***Đa dạng thế giới sống (27 tiết)***  **Đa dạng nguyên sinh vật.**  **- Đa dạng nấm.**  **- Đa dạng thực vật.**  **- Đa dạng động vật.**  **- Vai trò của đa dạng sinh học trong tự**  **- Bảo vệ đa dạng sinh học nhiên.**  **- Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.** | - Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên.  - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra  - Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.  - Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, …  - Kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên. | -Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật, nấm gây ra  -Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).  - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật:  - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...).  - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ. | - Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.  - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...).  - Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. | -- Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...  - Qua thực hành, làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. |
| *Số câu:………..*  *Số điểm: 2,5*  *Tỉ lệ 25.%* | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% |
| **Chủ đề 9:**  **Lực (15 tiết)** | Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo, lực tiếp xúc.  - Nêu được đơn vị lực đo lực. Nhận biết được dụng cụ đo lực là lực kế.  - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, làm biến dạng vật.  - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực  - Kể tên được ba loại lực ma sát.  Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ, ma sát lăn, ma sát trược.  - Lấy được ví dụ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong môi trường (nước hoặc không khí).  Nêu được khái niệm về khối lượng, lực hấp dẫn, trọng lượng.  - Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện.  Lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém.  - Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi. | - Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy.  - Biết cách sử dụng lực kế để đo lực (ước lượng độ lớn lực tác dụng lên vật, chọn lực kế thích hợp, tiến hành đúng thao tác đo, đọc giá trị của lực trên lực kế).  - Chỉ ra được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc, cho ví dụ  - Phân biệt được lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt, lực ma sát lăn, cho ví dụ  - Chỉ ra được chiều của lực cản tác dụng lên vật chuyển động trong môi trường.  - Đọc và giải thích được số chỉ về trọng lượng, khối lượng ghi trên các nhãn hiệu của sản phẩm tên thị trường  - Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lực.  - Chỉ ra được phương, chiều của lực đàn hồi khi vật chịu lực tác dụng  - Chứng tỏ được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng | - Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó.  - Chỉ ra được tác dụng cản trở hay tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát nghỉ (trượt, lăn) trong trường hợp thực tế  **-** Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ  - Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường đó.  - Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại | - Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ thuật. |
| *Số câu:………..*  *Số điểm: 3*  *Tỉ lệ : 30.%* | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ: …..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% |
| **Chủ đề 10:**  **Năng lượng và cuộc sống (10 tiết)** | - Chỉ ra được một số hiện tượng trong tự nhiên hay một số ứng dụng khoa học kĩ thuật thể hiện năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.  - Kể tên được một số nhiên liệu, năng lượng thường dùng trong thực tế.  - Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật.  - Phát biểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng | - Phân biệt được các dạng năng lượng  **-** Giải thích được các hiện tượng trong thực tế có sự chuyển hóa năng lượng chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác | - Giải thích được một số vật liệu trong thực tế có khả năng giải phóng năng lượng lớn, nhỏ  So sánh và phân tích được vật có năng lượng lớn sẽ có khả năng sinh ra lực tác dụng mạnh lên vật khác. | - Vận dụng được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên và ứng dụng của định luật trong khoa học kĩ thuật.  - Lấy được ví dụ thực tế về ứng dụng trong kĩ thuật về sự truyền nhiệt và giải thích được.  - Đề xuất biện pháp và vận dụng thực tế việc sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. |
| *Số câu:………..*  *Số điểm: 2,25*  *Tỉ lệ : 22,5.%* | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ: …..% |  | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% |
| **Chủ đề 11: Trái đất và bầu trời (10 tiết)** | - Mô tả được quy luật chuyển động của Mặt Trời hằng ngày quan sát thấy  - Nêu được các pha của Mặt Trăng trong Tuần Trăng.  - *Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.*  - Nêu được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà. | - Giải thích được quy luật chuyển động mọc, lặn của Mặt Trời.  - Giải thích được hình ảnh quan sát thấy về sao chổi.  - Giải thích được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà. | - Giải thích quy luật chuyển động của Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng | - Thiết kế mô hình thực tế bằng vẽ hình, phần mền thông dụng để giải thích được một số hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng trong Tuần Trăng. |
| *Số câu:………..*  *Số điểm: 2,25*  *Tỉ lệ : 22,5.%* | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ: …..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% | Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ:…..% |
| **Số câu:16**  **Số điểm: 10đ**  **Tỉ lệ : 100%** | **Số câu:9**  **Số điểm: 4đ**  **Tỉ lệ: 40%** | **Số câu:5**  **Số điểm: 3đ**  **Tỉ lệ: 30%** | **Số câu: 1**  **Số điểm: 2đ**  **Tỉ lệ: 20%** | **Số câu:1**  **Số điểm: 1đ**  **Tỉ lệ: 10%** |